

Số: 89/2019/QĐST-HNGĐ

V, ngày 29 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2019/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị Tố N**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

*Bị đơn:* Anh **Tô Sơn T**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Tố N và anh Tô Sơn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Tô Sơn T trực tiếp nuôi dưỡng các con là Tô Hoàng Bảo H, sinh ngày 03/8/2011 và Tô Hoàng Bảo C, sinh ngày 25/6/2014.

Chị Hoàng Thị Tố N cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mức 1.000.000 đ (*một triệu*) đồng/tháng/con, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, kể từ tháng 4/2019 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Trường hợp chị N chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì không phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Chị Hoàng Thị Tố N nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số AA/2017/ 0000052 ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái; chị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện v;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Hoàng Thị Phú**